**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI**

------------------------------------------



**GIÁO ÁN TÍCH HỢP**

**HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ**

**TÊN BÀI: KỸ THUẬT SƠ CỨU VẾT THƯƠNG VÀ BĂNG BÓ**

**NGÀNH HỌC: ĐIỀU DƯỠNG**

**ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG CAO ĐẲNG NĂM THỨ 1**

**HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**: **NGUYỄN QUỲNH CHÂM**

**HÀ NỘI, NĂM 2018**

**GIÁO ÁN BÀI GIẢNG TÍCH HỢP**

Học phần: **ĐIỀU DƯỠNG CƠ SỞ**

Bài học: **KỸ THUẬT SƠ CỨU VẾT THƯƠNG VÀ BĂNG BÓ**

Đối tượng học tập: **Sinh viên điều dưỡng năm thứ 1**

Số học sinh: **15**

Số tiết: **04 tiết**

Bài giảng tích hợp: **Lý thuyết – Thực hành**

Tên giáo viên: **NGUYỄN QUỲNH CHÂM**

Địa điểm: **Phòng thực hành – Trường Cao Đẳng Y Bạch Mai**

1. **GIỚI THIỆU BÀI HỌC**
2. **Vị trí bài học:**

* Bài học thuộc học phần điều dưỡng cơ sở
* Bài học gồm có 04 tiết lý thuyết – Thực hành.

1. **Ý nghĩa bài học:**

* Bài học trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và thái độ khi cấp cứu và sơ cứu chảy máu trong trường hợp nạn nhân bị các tổn thương phần mềm.

1. **Điều kiện tiên quyết**:

- Học sinh được trang bị kiến thức về giải phẫu, sinh lý, sinh lý bệnh.

**II. MỤC TIÊU HỌC TẬP**

**Kiến thức:**

1. Vận dụng được kiến thức về: mục đích, áp dụng, nguyên tắc, tai biến và cách đề phòng để giải thích được cho NN, thiết lập môi trường chăm sóc an toàn

**Kỹ năng**

2. Áp dụng 6 kiểu băng cơ bản để băng từng vị trí trên cơ thể ở nạn nhân giả định

3. Nhận định đúng, kịp thời các dấu hiệu nguy hiểm trên NN giả định để đưa ra hướng xử trí thích hợp

4. Thực hiện được kỹ năng giao tiếp với NN và người nhà trong quá trình cấp cứu và tiến hành KT.

**Năng lực tự chủ**

5. Lường trước được các tai biến có thể xảy ra

6. Thể hiện được tính tích cực trong học tập, cập nhật kiến thức để nâng cao năng sự hiểu biết của bản thân**.**

7. Hợp tác được với các thành viên trong nhóm, rèn luyện được tính tích cực trong học tập

**III. CHUẨN BỊ**

* + - 1. **Giáo viên:**
* Cung cấp tài liệu tự học,tình huống lâm sàng, câu hỏi yêu cẩu cho sinh viên.
* Hướng dẫn cho sinh viên chia nhóm, tự học tài liệu trước khi đến lớp.
* Nghiên cứu các sản phẩm tự học của sinh viên trước buổi giảng.
* Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật liệu dạy học: tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học, mô hình giả định (nếu có), máy tinh, máy chiếu, bảng phấn.
* Soạn giáo án giảng dạy
* Áp dụng các phương pháp giảng dạy: tích hợp, lớp học đảo chiều, giải quyết tình huống, hướng dẫn sinh viên cụ thể.
  + - 1. **Sinh viên:**
* Nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu tình huống và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên trong các tình huống. (Sử dụng giấy A3 để trả lời các câu hỏi, nhóm sinh viên ghi tên các thành viên của nhóm vào phía sau mặt giấy A3)
* Sinh viên nghiên gửi phần sản phẩm tự học đã hoàn thành gửi lại cho giáo viên theo đúng thời gian giáo viên quy định.
* Chủ động thực hiện giờ tự học.
* Chủ động liên hệ với giảng viên là cố vấn học tập để được tư vấn, hỗ trợ thêm trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tào liệu qua Mail, qua điện thoại, gặp trực tiếp cố vấn học tập,.....
* Chuẩn bị các phương tiện trình bày, thảo luận nhóm trước khi đến lớp (Bài trình chiếu Slide hoặc viết bài trình bày ra giấy khổ A3,...)
* Có nhóm trưởng tập hợp các bài trả lời của các thành viên và có thư ký nhóm, báo cáo viên, người theo dõi thời gian trình bày của các nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP:**

**Ổn định tổ chức:**(01 phút)

* Kiểm tra sỹ số lớp:..........
* Nhắc nhở sinh viên trong lớp (nếu có):.......

**2.Kế hoạch chi tiết:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  **(Đề cương chi tiết bài học)** | **Thời gian** | **Hoạt động** | | **Phương pháp, phương tiện giảng** | **Lượng giá** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **Phần Lý thuyết** | | **20 phút** |  |  |  |  |
| **1** | - Đưa nội dung bài học  - Giải thích mục tiêu  - Giáo viên chiếu tính huống đã giao cho SV, yêu cầu nhóm sv lên trả lời các câu hỏi  - GV nhận xét câu trả lời của sv, chiếu hình ảnh minh họa  - Chiếu đáp án | 4 phút | - Mời 1 SV đọc to mục tiêu học tập và giải thích mục tiêu  - Chiếu tình huống trên slide  - Đặt câu hỏi 1  - Chỉ định nhóm sv trình bày | - SV đọc mục tiêu học tập  - Các nhóm khác ghi chép, nhận xét, bổ sung | - Máy tính  - Tivi  - Tình huống  - Tài liệu hướng dẫn sv tự học  - Tài liệu phát tay  - Hình ảnh minh họa | - Qua câu trả lời  - Bài chuẩn bị tại nhà |
| **2** | - GV yêu cầu nhóm 1 lên Trình bày về nguyên tắc khi sơ cứu vết thương và chiếu hình ảnh minh họa đã chuẩn bị  - GV nhận xét câu trả lời của sv, giải thích các thắc mắc của sv  - Chiếu đáp án | 6 | - Chọn ngẫu nhiên sv trong nhóm  - Yêu cầu sv lắng nghe, quan sát | - Lắng nghe  - Quan sát  - Nhận xét  - Ghi chép | - Hình ảnh minh họa  - Bài trình bày  - Máy tính  - TV | - Qua sản phẩm sv tự chọn : Hình ảnh, bài trình bày |
| **3** | - GV yêu cầu các nhóm liệt kê các tai biến có thể gặp với VT đâm xuyên  - GV nhận xét câu trả lời của sv, giải thích các thắc mắc của sv  - Chiếu đáp án | 6 | - Chỉ định 3 sinh viên lên trình bày | - Lắng nghe  - Quan sát  - Nhận xét  - Trả lời | - Bài trình bày  - Hình ảnh minh họa  - Ti vi  - Máy tính | - Câu trả lời sv  - Hình ảnh |
|  | GV yêu cầu SV kể tên các kiểu băng cơ bản và các vị trí áp dụng | **5** | - Quan sát  - Lắng nghe | - Quan sát  - Nhận xét | - Hình ảnh minh họa |  |
|  | GV yêu cầu SV kể tên các dụng cụ cần thiết để tiến hành băng bó vết thương | **2** | - Quan sát | - Trả lời  - Nhận xét | - Hình ảnh minh họa |  |
| **4** | GV tổng kết lại phần Lý thuyết:  - Mục đích sơ cứu VT, băng bó  - Nguyên tắc khi sơ cứu VT, băng bó  - Các kiểu băng cơ bản và vị trí áp dụng  - Tai biến | **4** | - Thuyết trình ngắn  - Giải thích | - Lắng nghe  - ghi chép | - Máy tính  - Ti vi  - Bài power point |  |
| **Phần thực hành** | | **30** |  |  |  |  |
| 1 | **- GV chiếu video cho sv xem trước** | **3** | **- Chiếu video**  **- Yêu cầu sv quan sát** | **- Quan sát**  **-** |  |  |
| 2 | GV yêu cầu SV kể tên các dụng cụ cần thiết để tiến hành KT Sơ cứu vết thương và băng bó | **3** |  | - Trả lời  - SV khác nhận xét và bổ sung |  |  |
| **3** | GV đưa ra bảng kiểm QTKT sơ cứu VT và Băng bó | **5** | - Yêu cầu SV kể được các bước quan trọng của QT  - Yêu cầu SV kể các bước khó không thực hiện được | - Trả lời  - SV khác nêu lý do |  |  |
| **4** | GV nhấn mạnh các bước quan trọng của QTKT, giải thích tại sao | **4** | - | - Lắng nghe  - Ghi chép |  |  |
| **5** | GV làm mẫu một số bước khó trong QT | 7 |  | - Quan sát  - Ghi chép |  |  |
| **6** | GV yêu cầu sv làm lại một số bước trong QTKT:  - Giao tiếp với NN  - Nhận định tình trạng NN | **5** | - GV quan sát sv làm  - Ghi chép các lỗi sai | - Quan sát  - Ghi chép  - Đóng vai  - So sánh với QTKT đang cầm trên tay |  |  |
| **7** | GV làm nhanh và đầy đủ cả QTKT | **7** |  | - Quan sát  - So sánh với QTBK trên tay |  |  |
| **8** | GV hỏi SV các vấn đề cần thắc măc | **1** | **- Đặt câu hỏi** | - SV nêu các vấn đề cần hỏi  - Lắng nghe GV trả lời |  |  |
| **9** | - GV chia nhóm SV  - Giao dụng cụ cho từng nhóm  - Hướng dẫn SV chia từng cặp trong mỗi nhóm  - Chiếu video về QTKT  - Nhắc nhở SV vừa thực tập vừa quan sát |  |  | - Chia nhóm  - Nhận dụng cụ  - Thực hành theo các cặp (1sv làm, 1 sv quan sát nhận xét) |  |  |
| **10** | GV quan sát các nhóm thực hành trong 15p đầu, ghi chép các lỗi sai |  |  | - SV thực hành đầy đủ QTKT |  |  |
| **11** | Nếu có nhiều SV sai cùng 1 lỗi, GV yêu cầu các nhóm sv dừng lại và nhắc nhở các lỗi hay sai và hướng khắc phục. |  |  | - Lắng nghe  - Ghi chép |  |  |
| **12** | Nhận xét, đánh giá buổi học |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **11** | **Lượng giá:**  **- Lý thuyết**  Bạn là nhân viên của trung tâm cấp cứu được báo có tai nạn giao thông do đâm xe, khi đến hiện trường bạn nhìn thấy có 1 nạn nhân bị đa chấn thương chảy máu rất nhiều vùng đầu,mặt cổ, bụng, tại vùng bụng nạn nhân bị thủng lòi ruột ra ngoài,nạn nhân hoảng hốt kêu đau ầm ĩ, mặt tái nhợt vã mồ hôi. Khi thăm khám người điều dưỡng thấy NN có một vết rách rộng vùng đỉnh đầu và 1 vết rạch nhỏ ở mặt, vùng bụng trái có vết thủng đường kính 5cm, lòi 1 đoạn ruột non và chảy nhiều máu.  **Câu hỏi:**  **1. Kiểu băng nào có thể áp dụng khi băng vết thương ở đầu cho NN?**  a. Băng hồi quy  b. Băng xoáy ốc  c. Băng chữ nhân  d. Băng số 8  **2. Nguy cơ nào có thể gặp phải sớm nhất đối với NN trên?**  a. Suy tuần hoàn  b. Suy hô hấp  c. Nhiễm khuẩn  d. Tắc ruột  **3. Khi sơ cứu vết thương với NN có vết thương đâm xuyên cần phải?**  a. Lấy ngay dị vật ra càng nhanh càng tốt  b. Không được lấy dị vật ra khỏi vết thương kể cả dị vật nhỏ  c. Đổ dung dịch sát khuẩn lên bề mặt vết thương và băng lại  d. Để nguyên và mang đến CSYT  **Câu 4**: Kể thêm cho đủ 5 mục đích của băng bó vết thương:  1……………………………………  2……………………………………  3. Chống nhiễm khuẩn thứ phát, thấm hút dịch, máu mủ.  4. …………………………………  5. Nâng đỡ các phần bị thương hay các bộ phận bị sa  **Câu 5**: Kể tên 6 kiểu băng cơ bản:  1……………………  2. Băng rắn quấn  3…………………….  4. Băng chữ nhân  5…………………….  6. Băng vòng gập lại (băng hồi quy)  **Câu 6**: Kiểu băng xoáy ốc được áp dụng trên các vị trí nào sau đây của cơ thể người:   1. Vùng cánh tay 2. Vùng khớp khuỷu 3. Vùng cẳng chân 4. Vùng đầu | **5 phút** | - Đưa câu hỏi  - Đáp án | - Lắng nghe  - Suy nghĩ  - Trả lời | - Máy tính  - Projector  - Câu hỏi | Qua câu hỏi |
| **12** | **Tổng kết** | **5 phút** | Tóm tắt lại bài học  Trả lời | Lắng nghe  Đặt câu hỏi |  | Qua câu hỏi  Qua trả lời |